

Số: TVHN-284/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

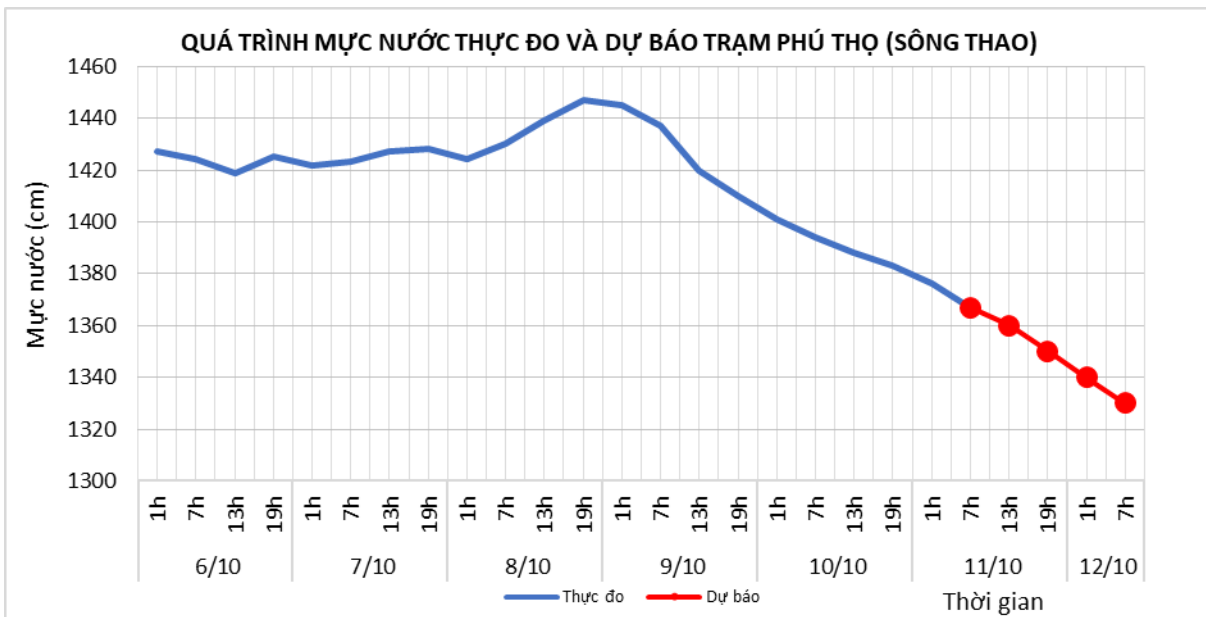
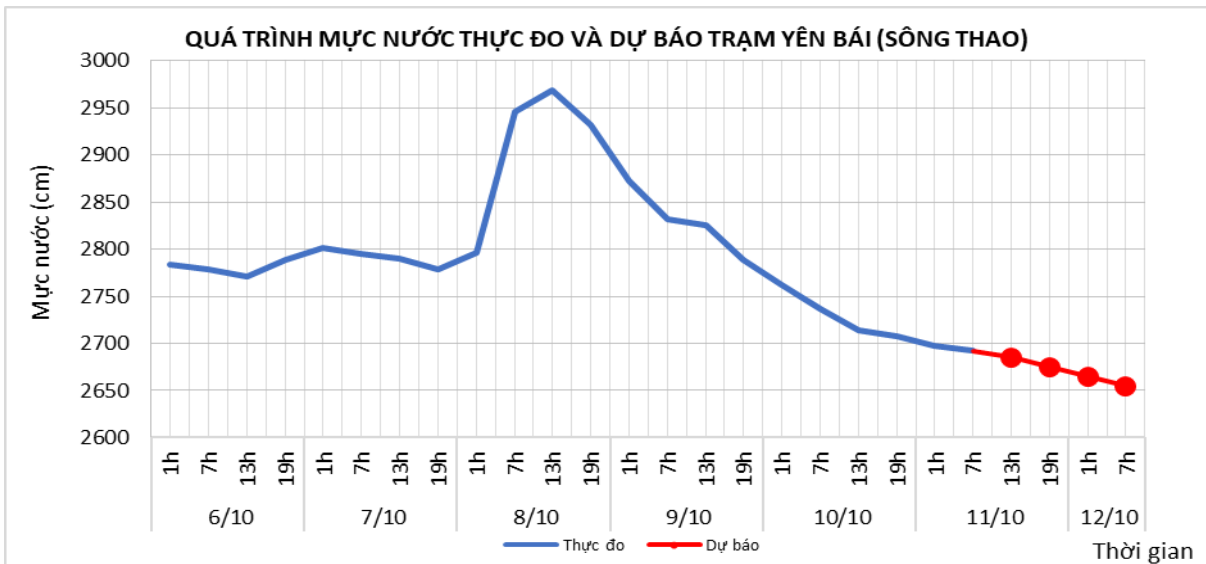
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



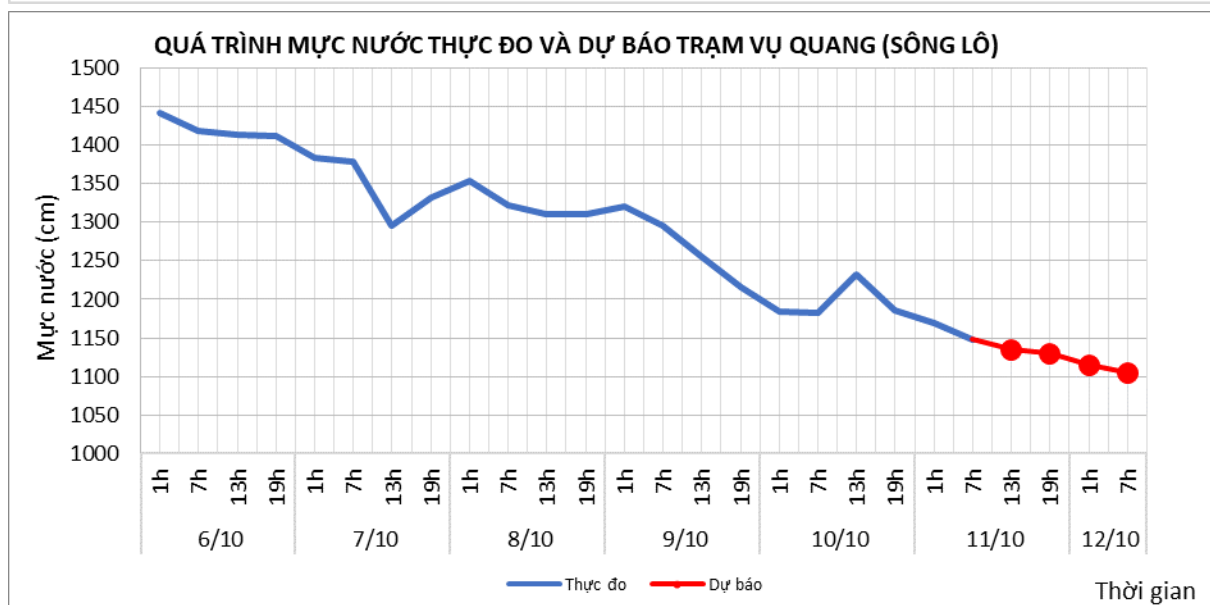
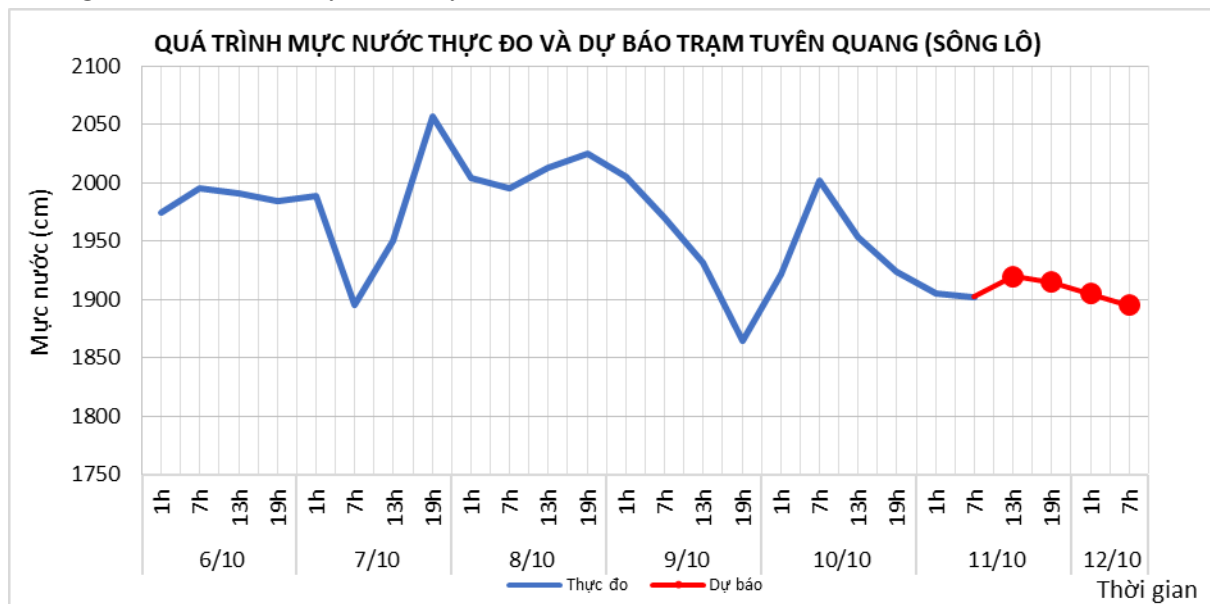
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang biến đổi chậm, mực nước trạm Vụ Quang đang xuống chậm. Hồ thủy điện Tuyên Quang mở 03 cửa xả.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



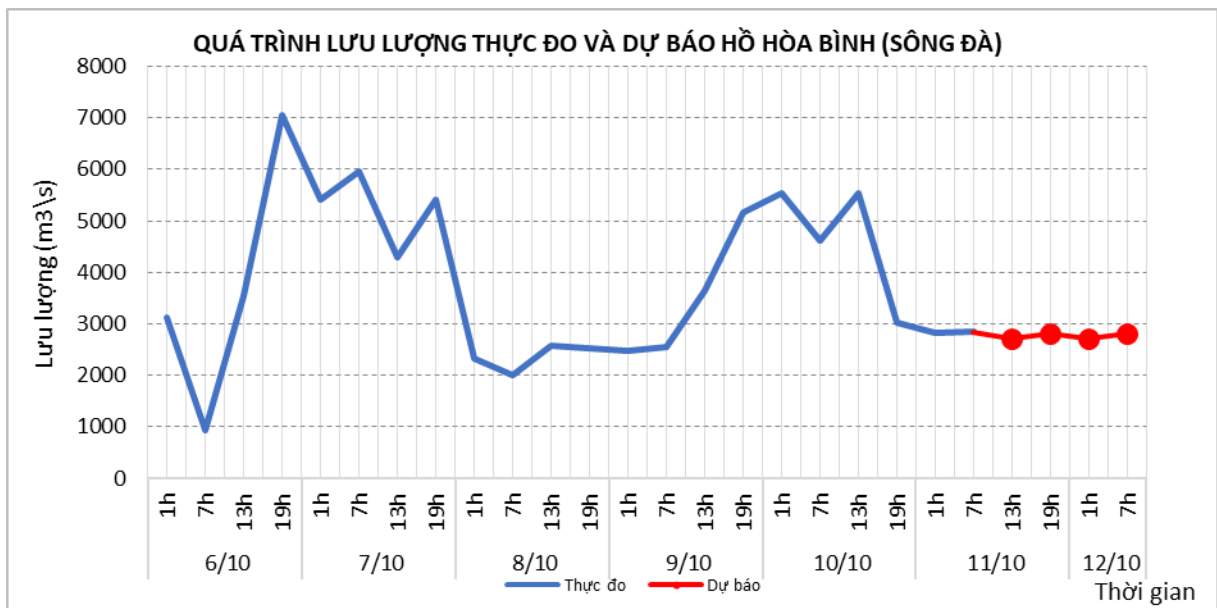
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



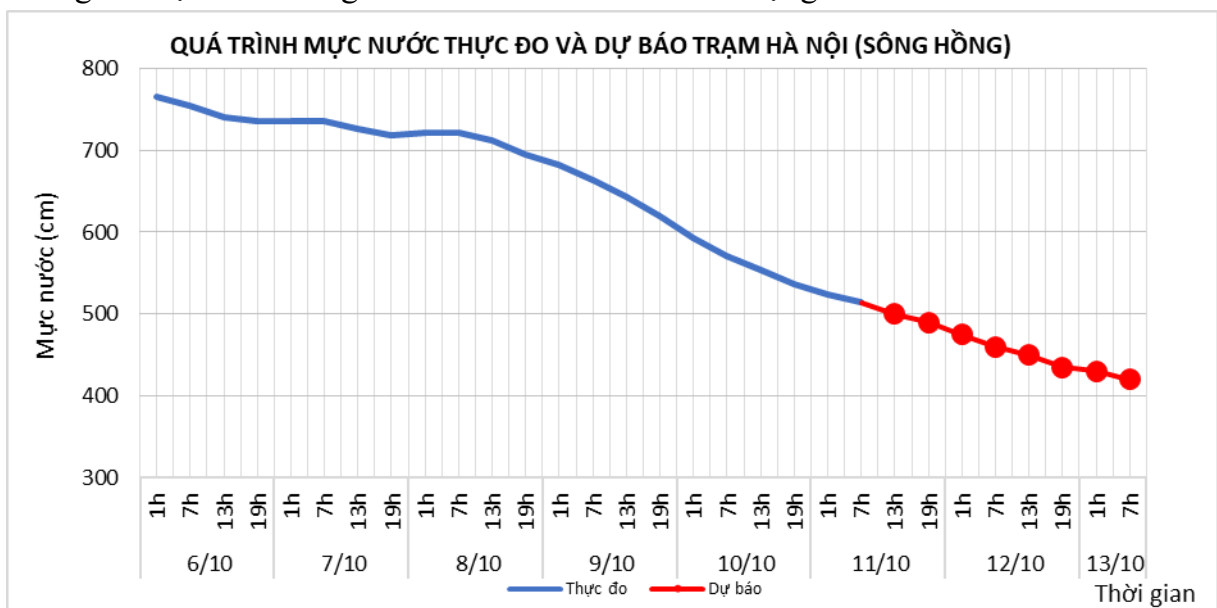
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm với xu thế xuống và chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

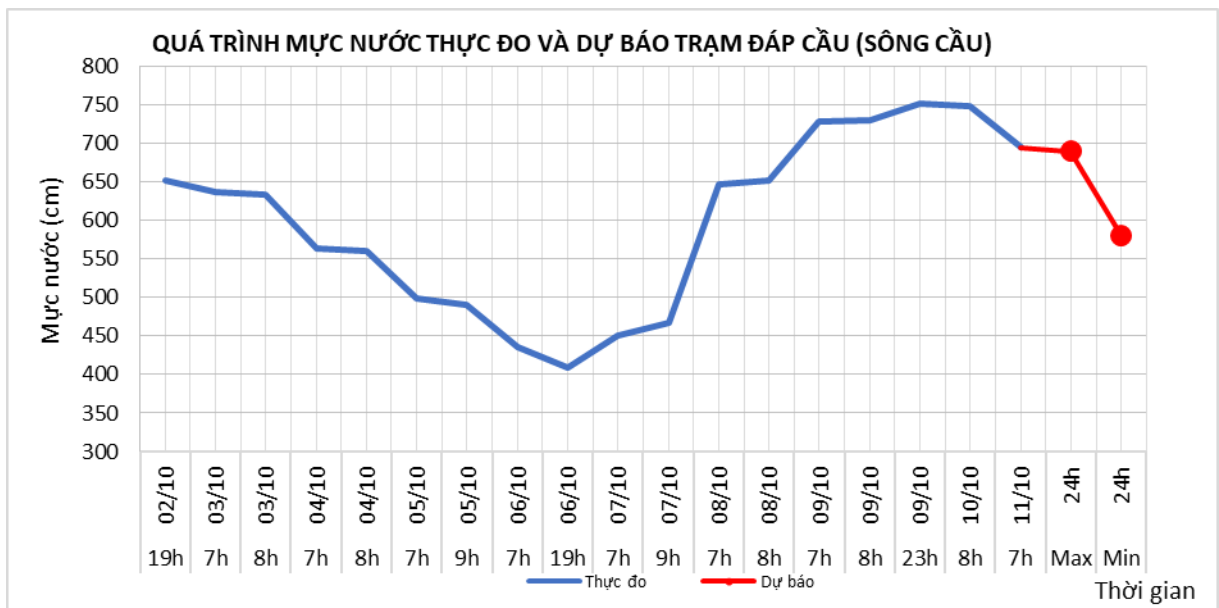
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cầu đang xuống. Lúc 7h ngày 11/10, mực nước hạ lưu sông Cầu tại trạm Đáp Cầu ở mức 6,95m, trên BĐ3 0,65m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu sông Cầu (Bắc Ninh) tại trạm Đáp Cầu sẽ xuống. Trong 24 giờ tới có khả năng xuống dưới BĐ3



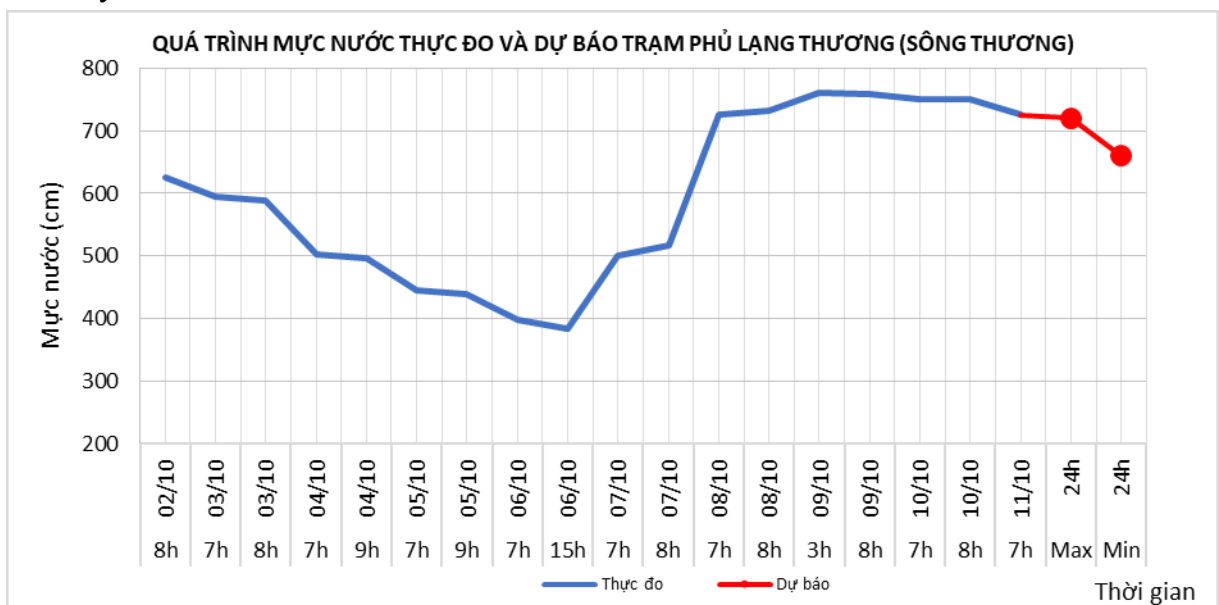
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thương đang xuống. Lúc 7h ngày 11/10, mực nước tại trạm Phủ Lạng Thương là 7,25 (trên BĐ3 là 0,95m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thương sẽ xuống chậm, 24 giờ tới mực nước tại trạm Phủ Lạng Thương vẫn duy trì ở trên mức BĐ3.



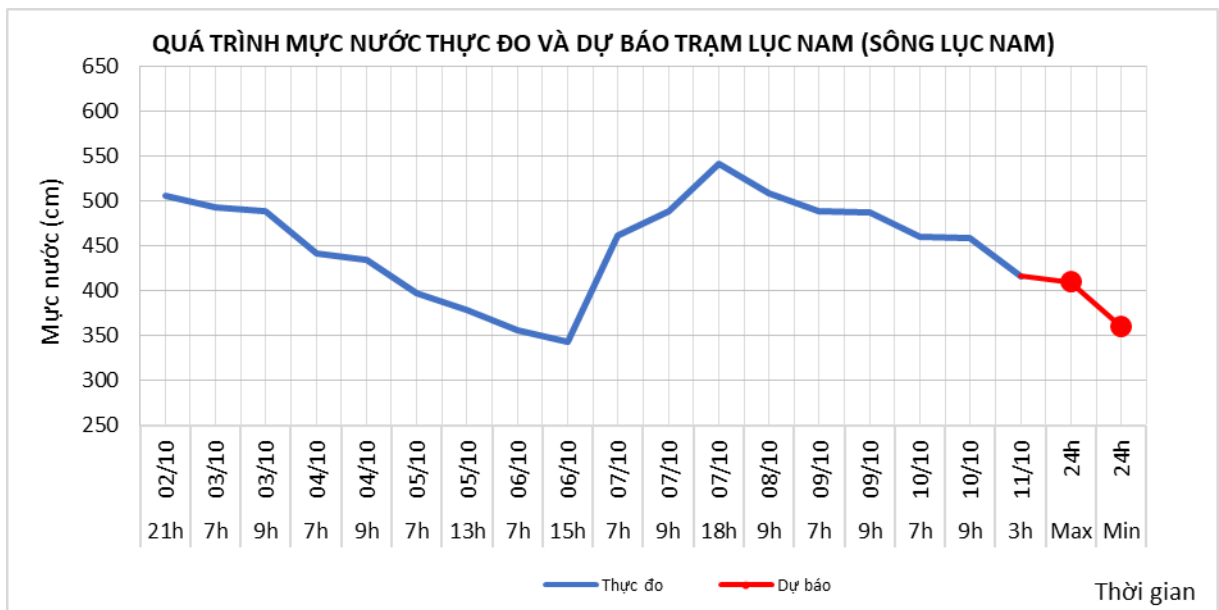
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Lục Nam đang xuống chậm. Lúc 7h ngày 11/10, mực nước tại trạm Lục Nam là 4,18m (dưới BĐ1 là 0,12m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Lục Nam tiếp tục xuống.



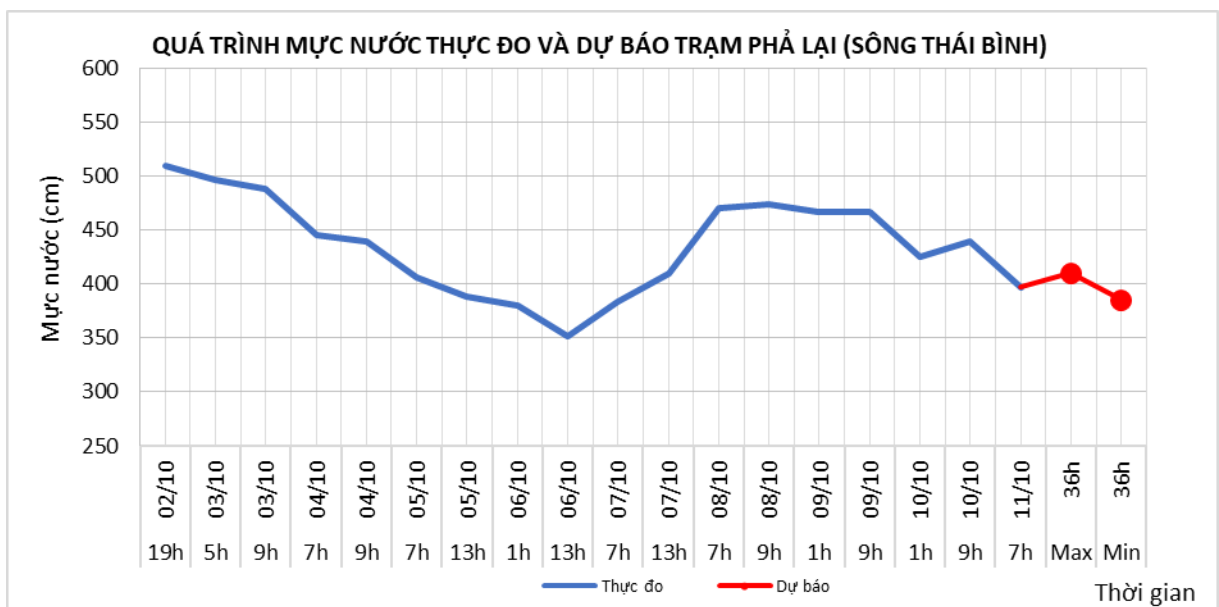
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thái Bình xuống chậm. Lúc 7h ngày 11/10, mực nước tại Phả Lại là 3,97m (dưới BĐ1 0,03m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thái Bình (Hải Phòng) tại trạm Phả Lại sẽ biến đổi chậm quanh mức BĐ1. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 4,1m (trên BĐ1 là 0,10m), thấp nhất là 3,85m (dưới BĐ1 0,15m).



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

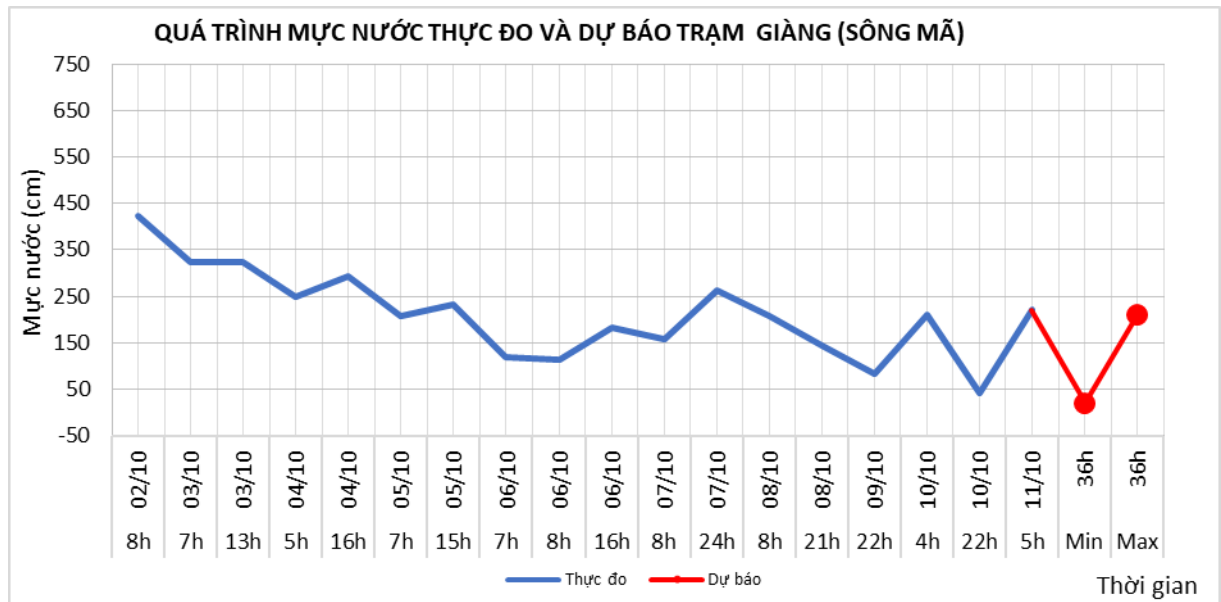
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



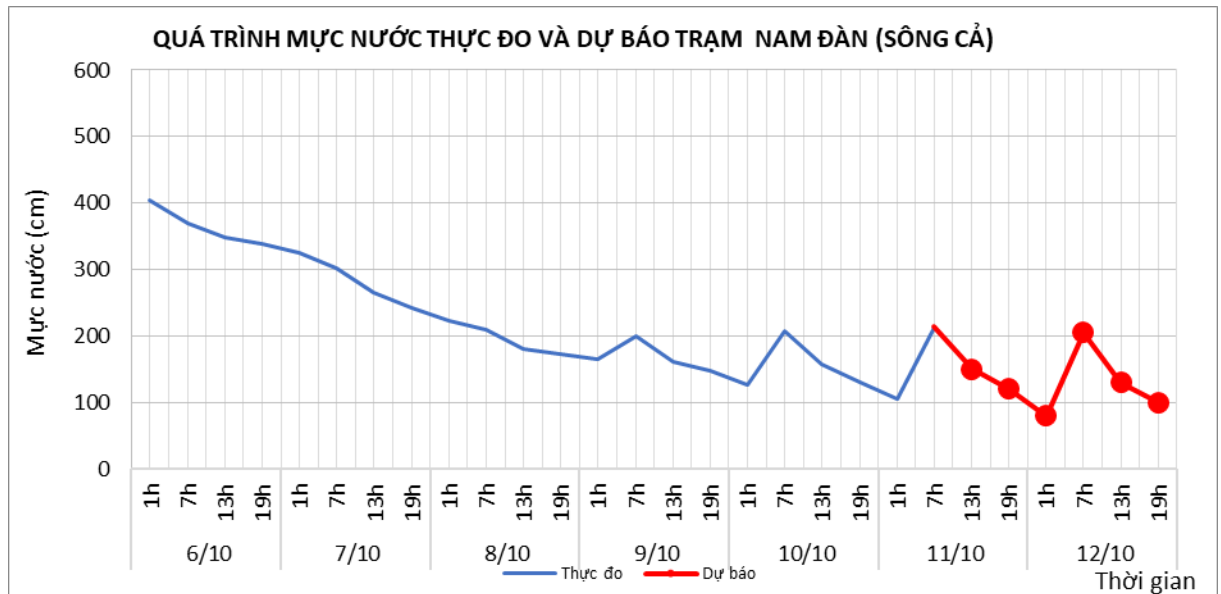
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



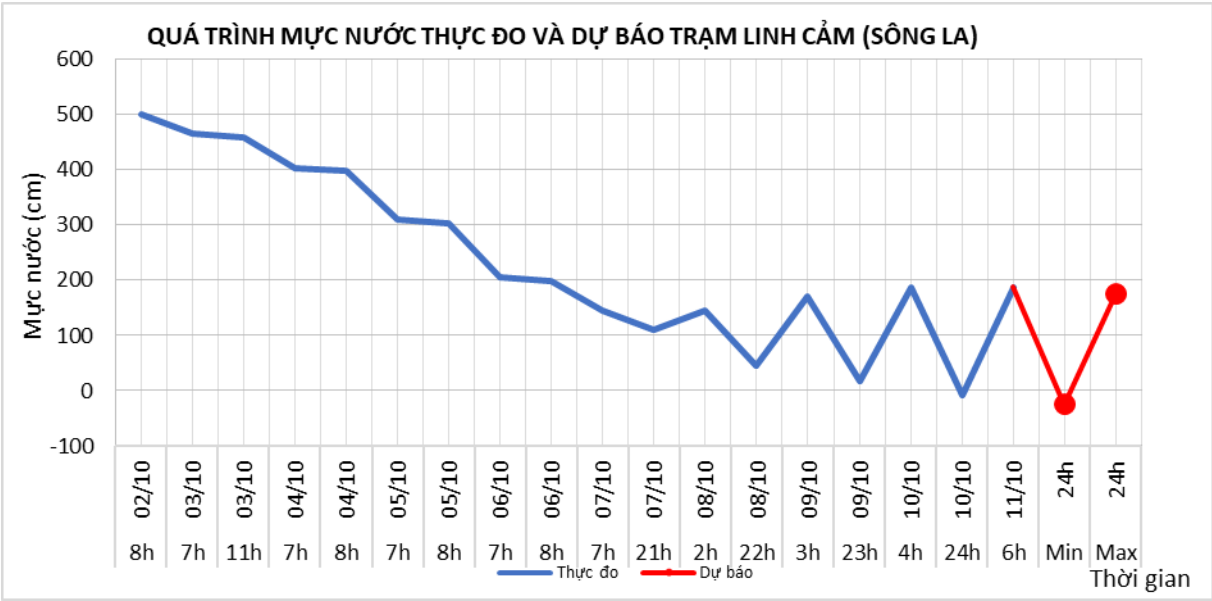
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



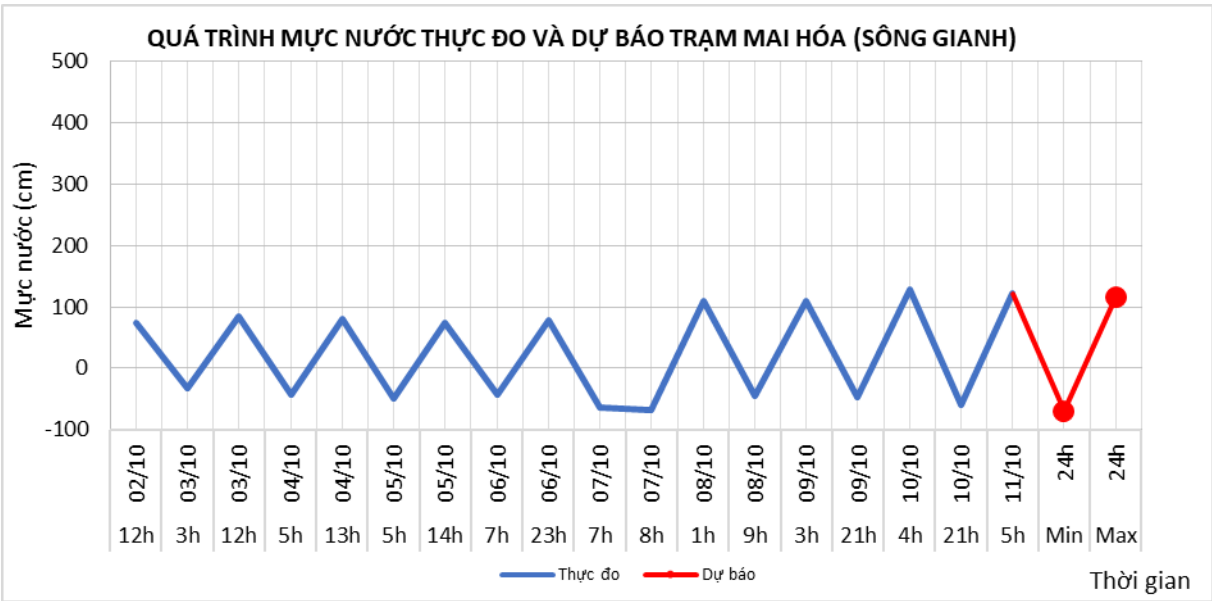
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



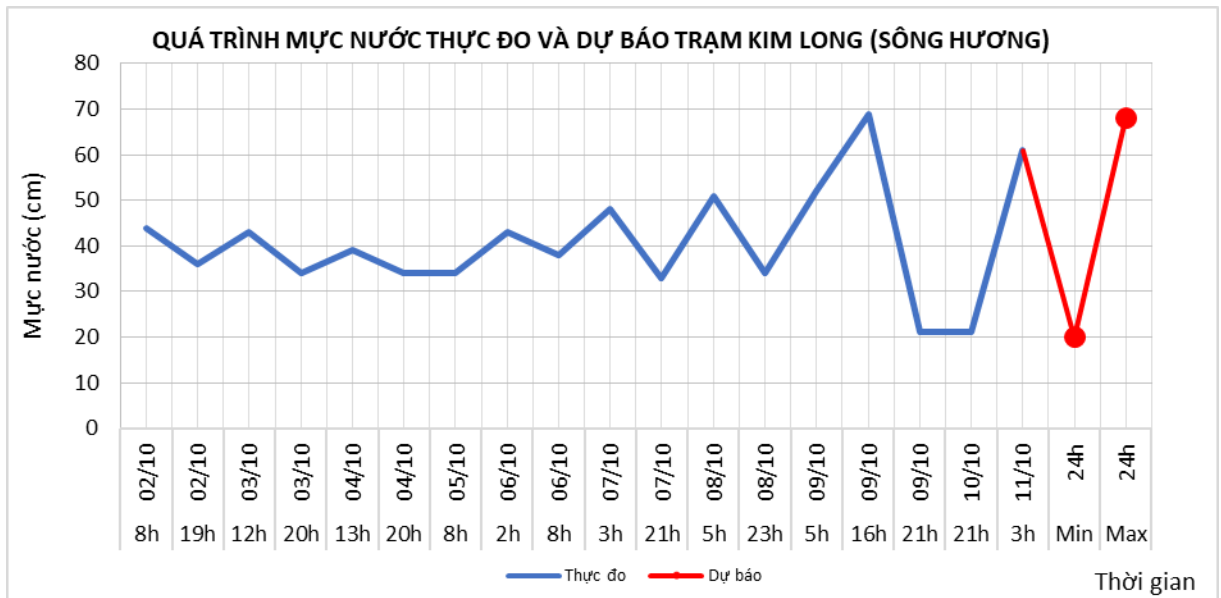
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

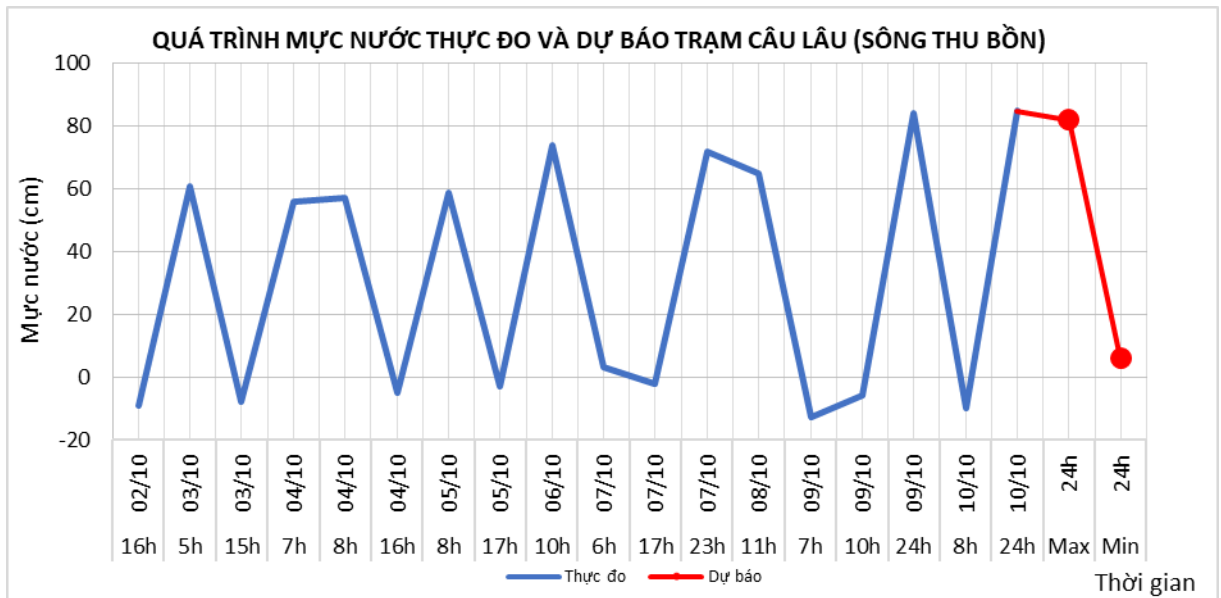
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



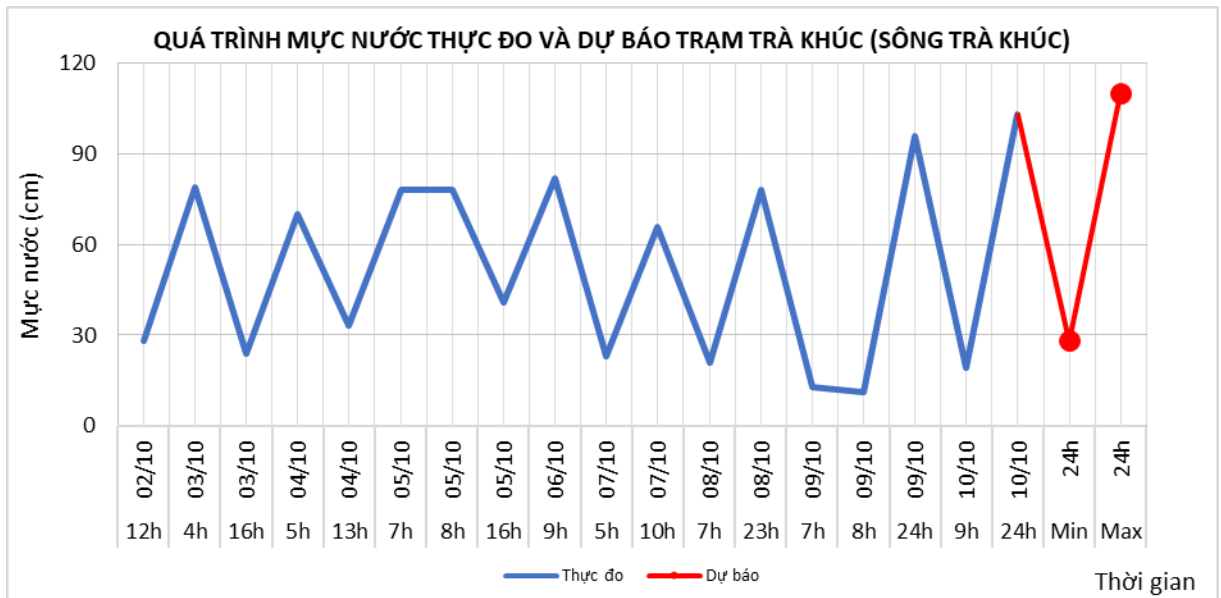
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm



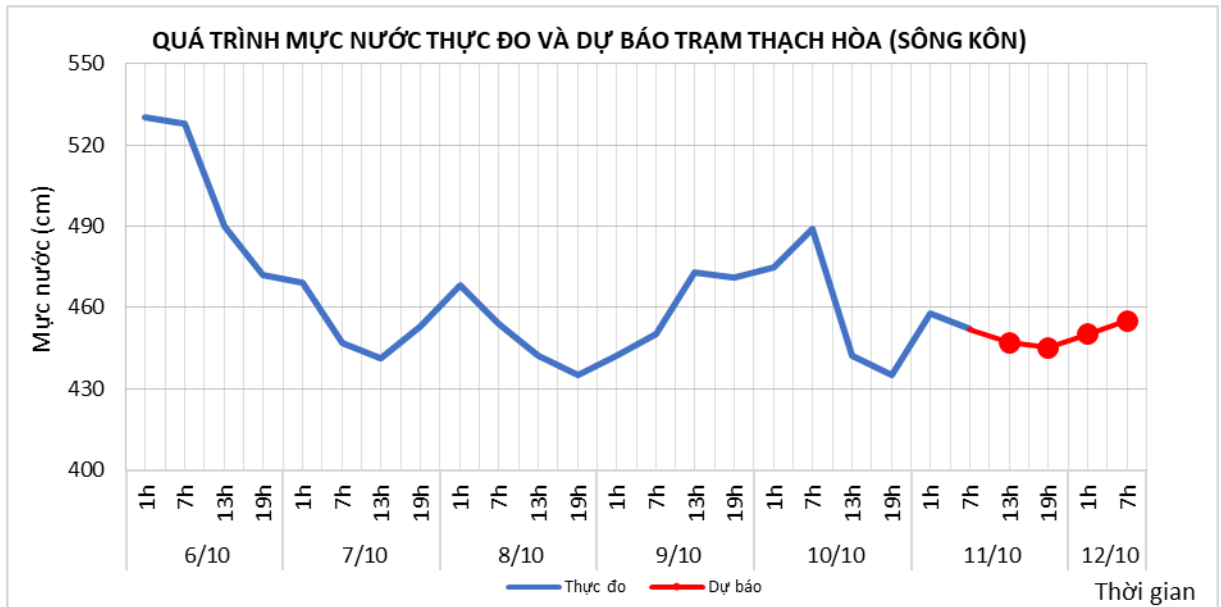
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



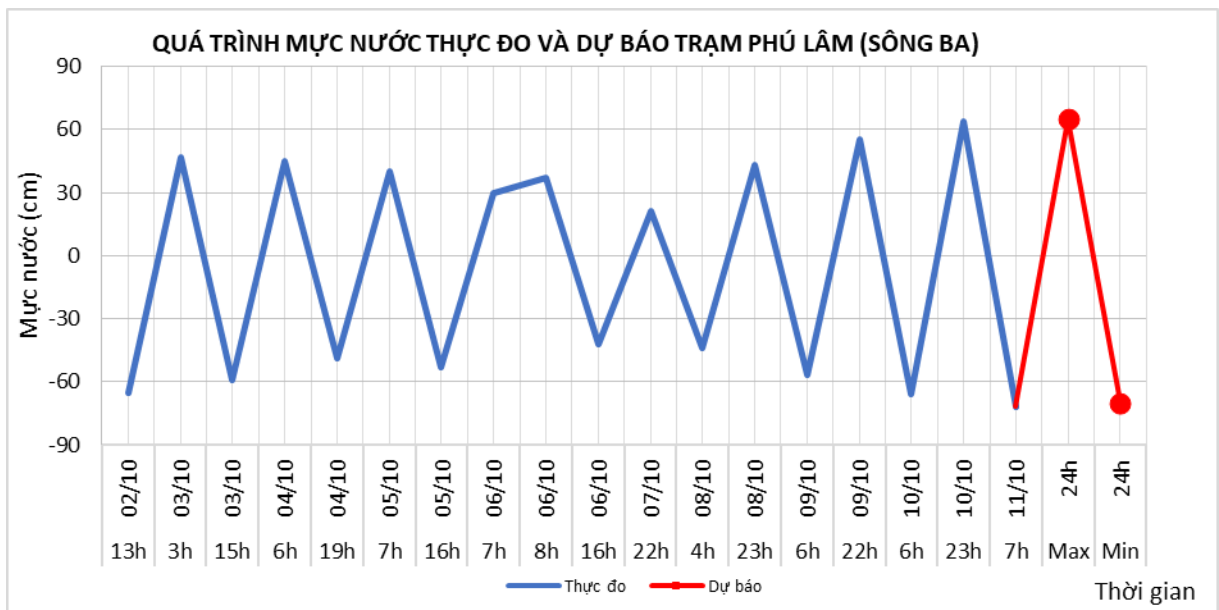
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

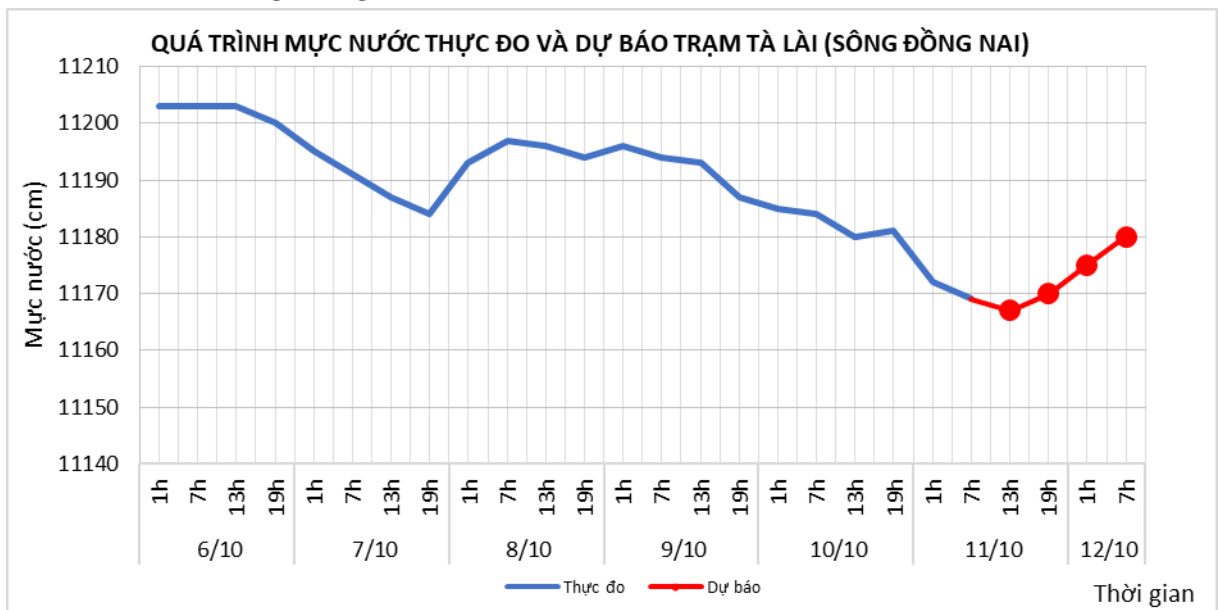
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ lên chậm



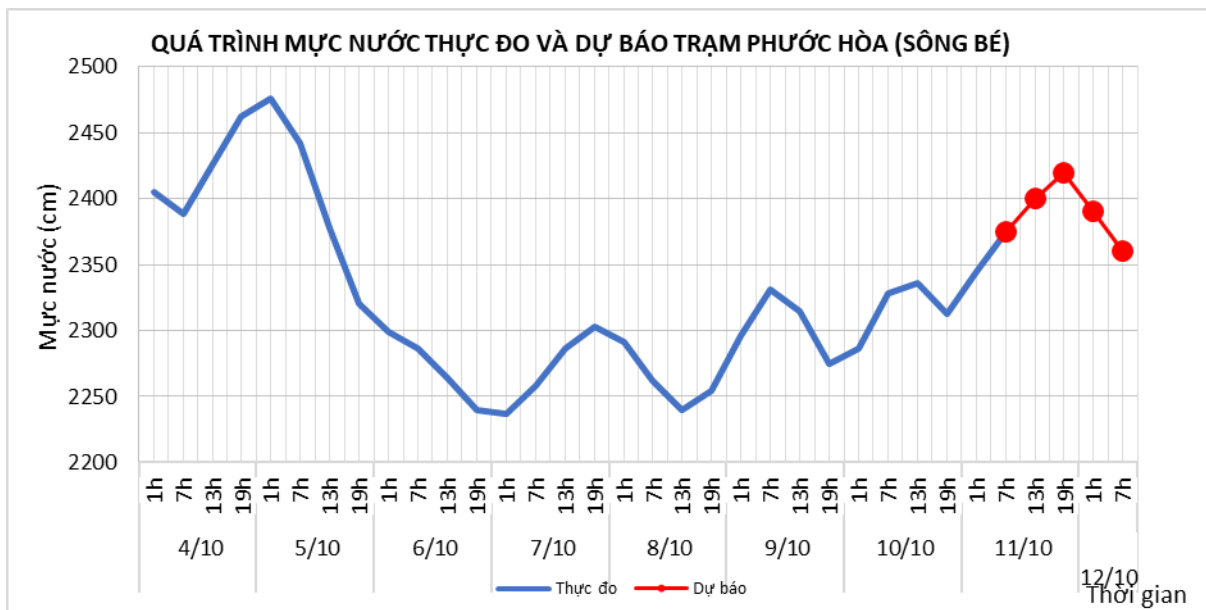
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

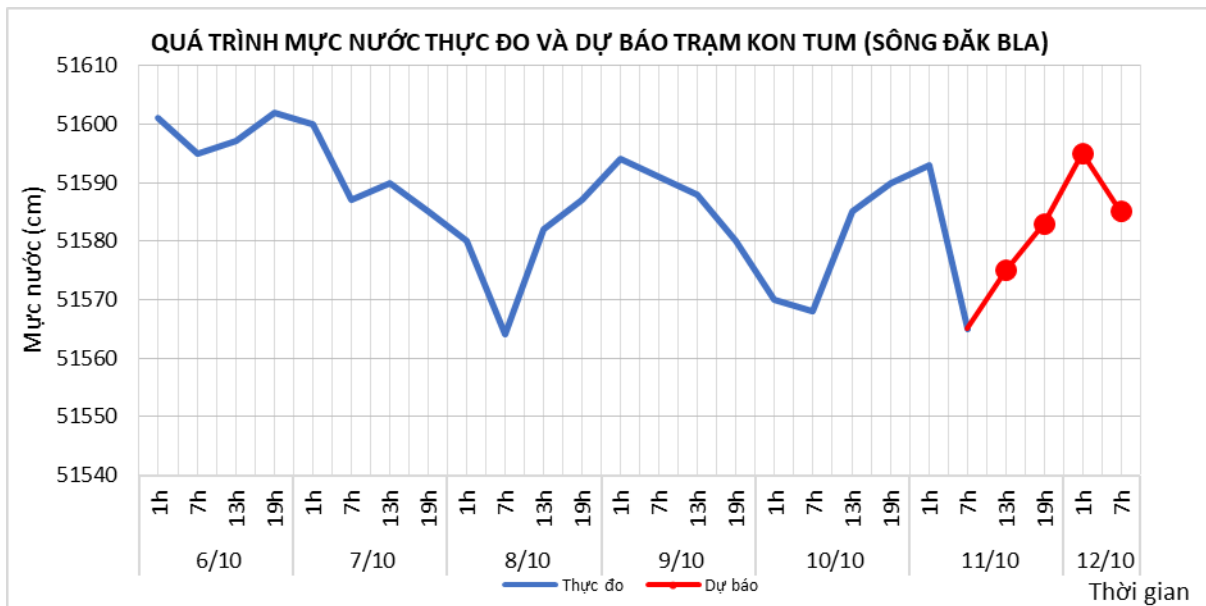
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

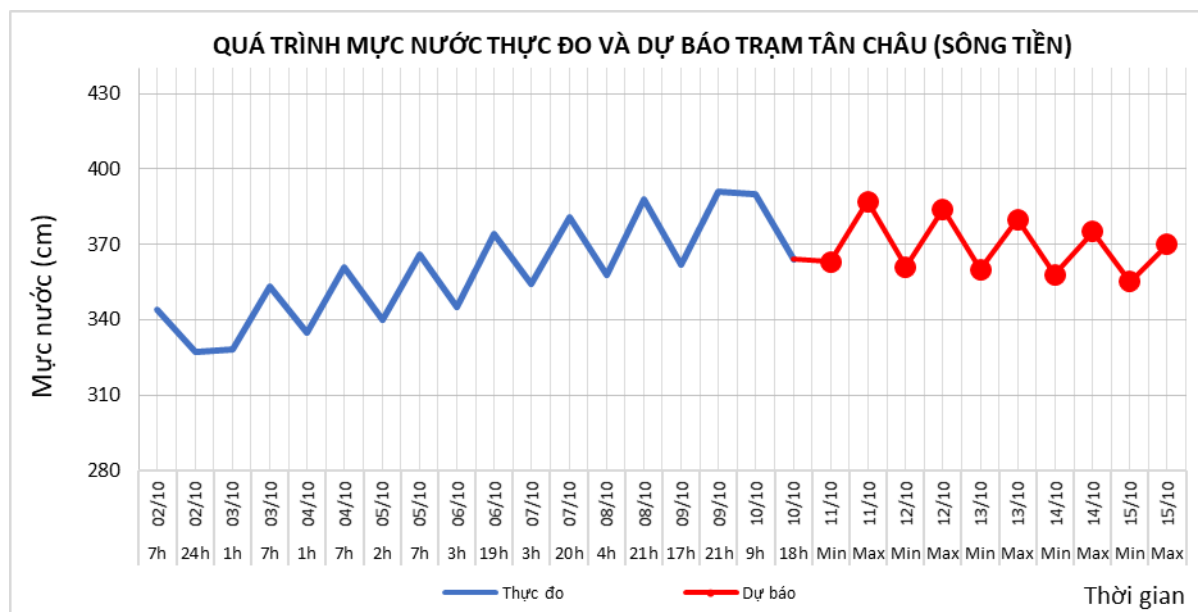
Mức nước trên sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

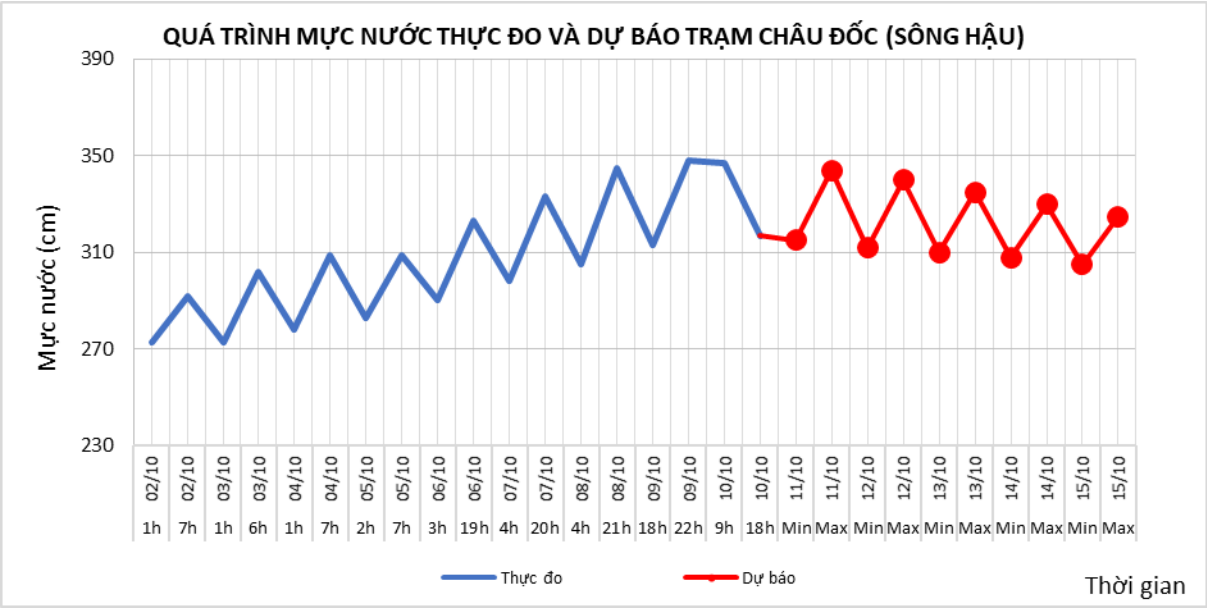
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo

Thời gian	Mức nước (cm)	Loại dữ liệu
6/10 1h	41815	Thực đo
6/10 7h	41820	Thực đo
6/10 13h	41818	Thực đo
6/10 19h	41815	Thực đo
7/10 1h	41805	Thực đo
7/10 7h	41795	Thực đo
7/10 13h	41785	Thực đo
7/10 19h	41775	Thực đo
8/10 1h	41765	Thực đo
8/10 7h	41755	Thực đo
8/10 13h	41745	Thực đo
8/10 19h	41735	Thực đo
9/10 1h	41730	Thực đo
9/10 7h	41725	Thực đo
9/10 13h	41720	Thực đo
9/10 19h	41715	Thực đo
10/10 1h	41712	Thực đo
10/10 7h	41710	Thực đo
10/10 13h	41708	Thực đo
10/10 19h	41705	Thực đo
11/10 1h	41705	Dự báo
11/10 7h	41705	Dự báo
11/10 13h	41718	Dự báo
11/10 19h	41715	Dự báo
12/10 1h	41712	Dự báo
12/10 7h	41710	Dự báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống. Mức nước trên sông Tiền tại trạm Tân Châu xuống mức 3,93m, dưới báo động (BĐ)2 0,07m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc xuống mức BĐ2 là 3,5m; tại các trạm hạ nguồn sông Cửu Long xuống mức BĐ2-BĐ3.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/10	19h-10/10	1h-11/10	7h-11/10	13h-11/10		19h-11/10		1h-12/10		7h-12/10		13h-12/10		19h-12/10		1h-13/10		7h-13/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	5533	3013	2818	2842	2700	↓	2800	↑	2700	↓	2800	↑								
Thao	Yên Bái	2714	2707	2698	2692	2685	↓	2675	↓	2665	↓	2655	↓								
Thao	Phú Thọ	1388	1383	1376	1367	1360	↓	1350	↓	1340	↓	1330	↓								
Lô	Tuyên Quang	1954	1924	1905	1902	1920	↑	1915	↓	1905	↓	1895	↓								
Lô	Vũ Quang	1233	1185	1170	1148	1135	↓	1130	↓	1115	↓	1105	↓								
Hồng	Hà Nội	553	537	524	514	500	↓	490	↓	475	↓	460	↓	450	↓	435	↓	430	↓	420	↓
Cả	Nam Đàn	158	131	106	214	150	↓	120	↓	80	↓	205	↑	130	↓	100	↓				
Kôn	Thanh Hòa	442	435	458	452	447	↓	445	↓	450	↑	455	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11180	11181	11172	11169	11167	↓	11170	↑	11175	↑	11180	↑								
Bé	Phước Hòa	2336	2313	2345	2375	2400	↑	2420	↑	2390	↓	2360	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51585	51590	51593	51565	51575	↑	51583	↑	51595	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41717	41715	41713	41713	41713	→	41711	↓	41710	↓	41708	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	748	↓	695	↓	690	↓	580	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	750	↓	725	↑	720	↓	660	↓
Lục Nam	Lục Nam	459	↓	416	↑	410	↓	360	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	453	↓	397	↓	410	↓	385	↓
Mã	Giàng (**)	221	↑	40	↓	210	↓	20	↓
La	Lĩnh Cảm	188	→	-9	↓	175	↓	-25	↓
Gianh	Mai Hóa	122	↓	-60	↓	115	↓	-70	↓
Hương	Kim Long	61	↓	21	→	68	↑	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	85	↑	-10	↓	82	↓	6	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	103	↑	19	↑	110	↑	28	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	64	↑	-72	↓	65	↑	-70	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		10/10		11/10		12/10		13/10		14/10		15/10		10/10		11/10		12/10		13/10		14/10		15/10	
Sông Tiền	Tân Châu	390	↓	387	↓	384	↓	380	↓	375	↓	370	↓	364	↑	363	↓	361	↓	360	↓	358	↓	355	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	347	↓	344	↓	340	↓	335	↓	330	↓	325	↓	317	↑	315	↓	312	↓	310	↓	308	↓	305	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 12/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng